

Số: 367/2022/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* **Bị đơn:** Anh Phạm Văn A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội, thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Phạm Văn A.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Chị T, anh A không có con chung.
 - 2.2. Về chia tài sản chung:

2.2.1. Chị Hồ Thị T được sở hữu số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do chị T đang quản lý.

2.2.2. Buộc chị Hồ Thị T có nghĩa vụ giao số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho anh Phạm Văn A sở hữu vào ngày 03.02.2023.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

2.3.1. Chị Hồ Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, còn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho chị T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005382 ngày 10.10.2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

2.3.2. Anh Phạm Văn A tự nguyện chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chia tài sản được trừ vào 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005436 ngày 26.10.2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS TX. An Nhơn;
- UBND xã N
(ĐKKH số 04 ngày 12.01.2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ